

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG TỪ TL419 ĐI THÔN TÂY TRONG ĐẾN THÔN HƯƠNG LAM XÃ ĐẠI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-BQLDA ngày 08/01/2026 của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: KHUẤT THỊ NGUYỆT

Số định danh cá nhân: 0011 600 301 17 Số điện thoại: 0336 682 355

Hộ khẩu thường trú: Thôn 4 xã Thạch Thắt

Nơi ở hiện nay: Thôn 4 xã Thạch Thắt

Địa chỉ thu hồi đất: xã Thạch Thắt

Các thành viên có chung quyền sử dụng đất và khẩu phát sinh trong hộ:

1. Khuất Thị Nguyệt- 1960

2. Lê Kim Phương- 1988

3. Vũ Bảo Minh- 2014

4. Vũ Bảo Anh- 2021

Căn cứ Biên bản số: 35 /BB-TCT Ngày 20/11/2025

Giấy xác nhận số: 119/GXN-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Thạch Thắt

Diện tích trong chỉ giới GPMB: 18,5 m²

Tờ 4 thửa 29 Bản đồ GPMB của dự án được xác lập ngày 16/5/2025

Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Đất nông nghiệp hộ bà Khuất Thị Nguyệt tự sử dụng để trồng lúa. Hộ sử dụng ổn định, không tranh chấp. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp"

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB:

1. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT:

Mã	Nội dung hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (K=1)	Thành tiền (đồng)
1	TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI:	18,50			
1.4	Diện tích đất NN hộ sử dụng ổn định trước 1/7/2004 không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất				
	+ Đất trồng cây hàng năm	18,50	155.000	1,0	2.867.500
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (1-2)				2.867.500

2. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THU HỒI

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)	
B	CÂY, HOA MÀU						201.650	
	B1. Số lượng cây trồng đúng mật độ quy định được bồi thường 100% đơn giá.							-
VI	CÂY LƯƠNG THỰC VÀ HOA MÀU						-	
a	Cây lương thực						-	
1	Lúa						-	
1.2	Lúa nếp	m ²	18,5	18,5	10.900	100%	201.650	
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản:						201.650	

3. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC:

Mã	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	-			
	Hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất NN đang sử dụng	nhân khẩu	4,0	1.494.000	5.976.000
	Đối với đất sản xuất nông nghiệp có đủ điều kiện được bồi thường (không quá 3.000.000 đồng/người sử dụng đất)	m2	18,5	3.000	55.500
	Tổng tiền hỗ trợ:				6.031.500

5. TỔNG TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB (làm tròn): (1)+(2)+(3):**9.101.000 đồng****Bằng chữ: Chín triệu, một trăm lẻ một ngàn đồng chẵn**

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG TỪ TL419 ĐI THÔN TÂY TRONG ĐẾN THÔN HƯƠNG LAM XÃ ĐẠI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-BQLDA ngày 08/01/2026 của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **VŨ VĂN THIỆN** (ông Vũ Văn Thiện đã chết- Người đại diện thực hiện thủ tục GPMB: Vũ Văn Lương)

Số định danh cá nhân: **0010 750 138 80** Số điện thoại: **0397 305 738**

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Thạch Thắt

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Thạch Thắt

Địa chỉ thu hồi đất: xã Thạch Thắt

Các thành viên có chung quyền sử dụng đất và khẩu phát sinh trong hộ:

1. Nguyễn Thị Hợi- 1952
2. Vũ Văn Lương- 1975
3. Vũ Văn Sơn- 1977
4. Vũ Thị Hằng- 1980
5. Chu Thị Tố Ly- 1982
6. Vũ Giang Thanh- 2012
7. Vũ Tuệ lâm- 2010
8. Vũ Duy Khiêm- 2015

Căn cứ Biên bản số: **36 /BB-TCT** Ngày **20/11/2025**

Giấy xác nhận số: 119/GXN-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Thạch Thắt

Diện tích trong chỉ giới GPMB: **41,2** m²

Tờ **1** thửa **40** Bản đồ GPMB của dự án được xác lập ngày 16/5/2025

Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP cho hộ ông Vũ Văn Thiện để trồng lúa. Thửa đất đã được cấp GCNQSD đất (hộ gia đình mất giấy CN đã có HS công khai mất giấy). Hiện nay ông Thiện đã chết không để lại di chúc các thành viên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hợp thống nhất cử ông Vũ Văn Lương (con trai ông Thiện) là người đại diện kiểm đếm, nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Hộ sử dụng ổn định, không tranh chấp. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất:

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB:

1. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT:

Mã	Nội dung hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (K=1)	Thành tiền (đồng)
1	TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI:	41,20			
1.2	Đất sản xuất nông nghiệp				
	+ Đất trồng lúa	41,20	155.000	1,0	6.386.000
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (1-2)				6.386.000

2. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT THU HỒI

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)
B	CÂY, HOA MÀU						449.080
B1.	Số lượng cây trồng đúng mật độ quy định được bồi thường 100% đơn giá.						-
VI	CÂY LƯƠNG THỰC VÀ HOA MÀU						-
a	Cây lương thực						-
1	Lúa						-
1.2	Lúa nếp	m ²	41,2	41,2	10.900	100%	449.080
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản:						449.080

3. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC:

Mã	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	-	-		
	Hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất NN đang sử dụng	nhân khẩu	8,0	1.494.000	11.952.000
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	-			
	- Đối với đất trồng cây hàng năm (5lần x155.000đ/m ² =775.000đồng)	m ²	41,2	775.000	31.930.000
6	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	-			
	Đối với đất sản xuất nông nghiệp có đủ điều kiện được bồi thường (không quá 3.000.000 đồng/người sử dụng đất)	m ²	41,2	3.000	123.600
	Tổng tiền hỗ trợ:				44.005.600

5. TỔNG TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB (làm tròn): (1)+(2)+(3):**50.841.000 đồng****Bằng chữ: Năm mươi triệu, tám trăm bốn mươi một ngàn đồng chẵn**

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG TỪ TL419 ĐI THÔN TÂY TRONG
ĐẾN THÔN HƯƠNG LAM XÃ ĐẠI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI
(Kèm theo Thông báo số **01** /TB-BQLDA ngày **08/01/2026** của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: **KHUẤT THỊ TOAN (bà Khuất Thị Toan- đã chết- Người đại diện thực hiện thủ tục GPMB: Khuất Ngọc An)**

Số định danh cá nhân: **0010 590 292 25** Số điện thoại: **0397 717 341**

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Thạch Thát

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Thạch Thát

Địa chỉ thu hồi đất: xã Thạch Thát

Các thành viên có chung quyền sử dụng đất và khẩu phát sinh trong hộ:

1. Khuất Thái Khương- 1970
2. Khuất Thái Hanh- 1978
3. Khuất Ngọc An- 1959
4. Khuất Thị Oanh- 1963
5. Khuất Duy Bằng- 1989

Căn cứ Biên bản số: **37 /BB-TCT** Ngày **20/11/2025**

Giấy xác nhận số: 119/GXN-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Thạch Thát

Diện tích trong chỉ giới GPMB: **31,1 m²**

Tờ **1** thửa **29** Bản đồ GPMB của dự án được xác lập ngày 16/5/2025

Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất:

Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP cho hộ ông Khuất Thái Khang để trồng lúa. Thửa đất đã được cấp GCNQSD đất, trong thông báo đất ghi tên bà Khuất Thị Toan (vợ ông Khuất Thái Khang). Hiện nay ông Khang, bà Toan đã chết không để lại di chúc các thành viên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan họp thống nhất cử ông Khuất Ngọc An là người đại diện kiểm đếm, nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Hộ sử dụng ổn định, không tranh chấp. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB:

1. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT:

Mã	Nội dung hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (K=1)	Thành tiền (đồng)
1	TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI:	31,10			
1.2	Đất sản xuất nông nghiệp				
	+ Đất trồng lúa	31,10	155.000	1,0	4.820.500
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (1-2)				4.820.500

2. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THU HỒI

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)
B	CÂY, HOA MÀU						338.990
	<i>B1. Số lượng cây trồng đúng mật độ quy định được bồi thường 100% đơn giá.</i>						-
VI	CÂY LƯƠNG THỰC VÀ HOA MÀU						-
a	Cây lương thực						-
1	Lúa						-
1.2	Lúa nếp	m ²	31,1	31,1	10.900	100%	338.990
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản:						338.990

3. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC:

Mã	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	-	-		
	Hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất NN đang sử dụng	nhân khẩu	5,0	1.494.000	7.470.000
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	-			
	- Đối với đất trồng cây hàng năm (5lần x155.000đ/m ² =775.000đồng)	m ²	31,1	775.000	24.102.500
6	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng	-			
	Đối với đất sản xuất nông nghiệp có đủ điều kiện được bồi thường (không quá 3.000.000 đồng/người sử dụng đất)	m ²	31,1	3.000	93.300
	Tổng tiền hỗ trợ:				31.665.800

5. TỔNG TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB (làm tròn): (1)+(2)+(3):**36.825.000 đồng****Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn**

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG TỪ TL419 ĐI THÔN TÂY TRONG ĐẾN THÔN HƯƠNG LAM XÃ ĐẠI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-BQLDA ngày 08/01/2026 của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: KIỀU THỊ NHU (bà Kiều Thị Nhu đã chết- Người đại diện thực hiện thủ tục GPMB: Vũ Đình Hoà)

Số định danh cá nhân: 0010 550 149 87 Số điện thoại: 0368 536 073

Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Thạch Thắt

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Thạch Thắt

Địa chỉ thu hồi đất: xã Thạch Thắt

Các thành viên có chung quyền sử dụng đất và khẩu phát sinh trong hộ:

- Vũ Đình Hoà- 1955
- Vũ Thị Thuyết- 1957

Căn cứ Biên bản số: 38 /BB-TCT Ngày 20/11/2025

Giấy xác nhận số: 119/GXN-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Thạch Thắt

Diện tích trong chỉ giới GPMB: 26,8 m²

Tờ 4 thửa 23 Bản đồ GPMB của dự án được xác lập ngày 16/5/2025

Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP cho hộ bà Kiều Thị Nhu để trồng lúa. Thửa đất đã được cấp GCNQSD đất. Hiện nay bà Nhu đã chết không để lại di chúc, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã họp thống nhất cử ông Vũ Đình Hoà (con trai bà Nhu) là người đại diện kê khai, kiểm đếm, nhân tiền, bàn giao mặt bằng. Hộ sử dụng ổn định, không tranh chấp. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất:

II. PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB:

1. BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT:

Mã	Nội dung hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (K=1)	Thành tiền (đồng)
1	TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI:	26,80			
1.2	Đất sản xuất nông nghiệp				
	+ Đất trồng lúa	26,80	155.000	1,0	4.154.000
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (1-2)				4.154.000

2. BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THU HỒI

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)
B	CÂY, HOA MÀU						292.120
B1.	Số lượng cây trồng đúng mật độ quy định được bồi thường 100% đơn giá.						-
VI	CÂY LƯƠNG THỰC VÀ HOA MÀU						-
a	Cây lương thực						-
1	Lúa						-
1.2	Lúa nếp	m ²	26,8	26,8	10.900	100%	292.120
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản:						292.120

3. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC:

Mã	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	-	-		
	Hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất NN đang sử dụng	nhân khẩu	2,0	1.494.000	2.988.000
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	-			
	- Đối với đất trồng cây hàng năm (5lần x155.000đ/m ² =775.000đồng)	m ²	26,8	775.000	20.770.000
6	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	-			
	Đối với đất sản xuất nông nghiệp có đủ điều kiện được bồi thường (không quá 3.000.000 đồng/người sử dụng đất)	m ²	26,8	3.000	80.400
	Tổng tiền hỗ trợ:				23.838.400

5. TỔNG TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB (làm tròn): (1)+(2)+(3):**28.285.000 đồng****Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn**

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG TỪ TL419 ĐI THÔN TÂY TRONG
ĐẾN THÔN HƯƠNG LAM XÃ ĐẠI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI
(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-BQLDA ngày 08/01/2026 của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: KIỀU THỊ ĐỨC

Số định danh cá nhân: 001148014870 Số điện thoại:

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Thạch Thát

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Thạch Thát

Địa chỉ thu hồi đất: xã Thạch Thát

Các thành viên có chung quyền sử dụng đất và khẩu phát sinh trong hộ:

1. Kiều Thị Đức- 1948

2. Kiều Thị Thu- 1976

Căn cứ Biên bản số: 18 /BB-TCT Ngày 20/11/2025

Giấy xác nhận số: 119/GXN-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Thạch Thát

Diện tích trong chỉ giới GPMB: 32,0 m²

Tờ 1 thửa 28 Bản đồ GPMB của dự án được xác lập ngày 16/5/2025

Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Đất nông nghiệp được giao theo ND 64/CP cho hộ bà Kiều Thị Đức để trồng lúa. Thửa đất đủ điều kiện cấp GCNQSD đất nhưng chưa thực hiện cấp Giấy CNQSD đất. Hộ sử dụng ổn định, không tranh chấp. Hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp"

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB:

1. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT:

Mã	Nội dung hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (K=1)	Thành tiền (đồng)
1	TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI:	32,00			
1.2	Đất sản xuất nông nghiệp				
	+ Đất trồng lúa	32,00	155.000	1,0	4.960.000
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (1-2)				4.960.000

2. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THU HỒI

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)
B	CÂY, HOA MÀU						348.800
	B1. Số lượng cây trồng đúng mật độ quy định được bồi thường 100% đơn giá.						-
VI	CÂY LƯƠNG THỰC VÀ HOA MÀU						-
a	Cây lương thực						-
1	Lúa						-
1.2	Lúa nếp	m ²	32,0	32,0	10.900	100%	348.800
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản:						348.800

3. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC:

Mã	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	-	-		
	Hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất NN đang sử dụng	nhân khẩu	2,0	1.494.000	2.988.000
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	-			
	- Đối với đất trồng cây hàng năm (5lần x155.000đ/m ² =775.000đồng)	m ²	32,0	775.000	24.800.000
6	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	-			
	Đối với đất sản xuất nông nghiệp có đủ điều kiện được bồi thường (không quá 3.000.000 đồng/người sử dụng đất)	m ²	32,0	3.000	96.000
	Tổng tiền hỗ trợ:				27.884.000

5. TỔNG TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB (làm tròn): (1)+(2)+(3):**33.193.000 đồng****Bằng chữ: Ba mươi ba triệu, một trăm chín mươi ba ngàn đồng chẵn**

Phương án ngày thay thế phương án tại Thông báo số 90/TB-BQLDA ngày 08/12/2025

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG TỪ TL419 ĐI THÔN TÂY TRONG ĐẾN THÔN HƯƠNG LAM XÃ ĐẠI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số 01 /TB-BQLDA ngày 08/01/2026 của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI:

UBND XÃ THẠCH THẮT

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Thạch Thắt

Địa chỉ thu hồi đất: Đại Đồng, xã Thạch Thắt

Căn cứ Biên bản số: 7 /BB-TCT Ngày 20/11/2025

Giấy xác nhận số: 119/GXN-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Thạch Thắt

Diện tích trong chi giới GPMB: 7.985,3 m²

Tờ 1+2+3+4+5 thửa (5+11+12+13+22+35+36+38);3a+6a+2+6+12
+13+16+17+27+28+30+41+51;(16+19+22+2
6+28+46);(11+19+25+31+38+39+40;(12+21+
25+32+44) Bản đồ GPMB của dự án được xác lập ngày 16/5/2025

Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Đất công do UBND xã quản lý. Sử dụng ổn định, không tranh chấp

II. PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB:

1. BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT:

Mã	Nội dung hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (K=1)	Thành tiền (đồng)
1	TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI:	7.985,30			
1.6	Diện tích đất công				-
	+ Đất giao thông, thủy lợi	7.665,20			-
	+ Đất trồng lúa	255,00			-
	+ Đất nuôi trồng thủy sản	40,90			-
	+ Đất trồng rừng chưa sử dụng	24,20			-
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (1-2)				-

Bằng chữ: Không đồng ✓

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG TỪ TL 419 ĐI THÔN TÂY TRONG ĐẾN THÔN HƯƠNG LAM XÃ ĐẠI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Thông báo số: 01...../TB-BQLDA ngày 08.../...01/2025 của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: NGUYỄN THỊ LOAN - 1946

Số định danh cá nhân: **001146001395** Số điện thoại: **0982 113 257**

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Thạch Thát

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Thạch Thát

Địa chỉ thu hồi đất: xã Thạch Thát

Các thành viên có chung quyền sử dụng đất và khẩu phát sinh trong hộ:

STT	Họ và tên	Năm Sinh	Số CCCD
1	Nguyễn Thị Loan	1946	001146001395
2	Khuất Văn Minh	1978	001078047272
3	Nguyễn Thị Soan	1982	001182051370
4	Khuất Yến Nhi	2007	001307009827
5	Khuất Mạnh Hiếu	2005	001205043857

Căn cứ Biên bản số: **14M /BB-TCT** Ngày **26/12/2024**

Giấy xác nhận số: 120/GXN-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đại Đồng

Diện tích trong chỉ giới GPMB: **42,0** m²

Tờ 2 thửa 1a (Bản đồ GPMB dự án được phòng TNMT huyện xác nhận ngày 07/11/2023)

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Diện tích 42m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/NĐ-CP cho hộ bà Nguyễn Thị Loan để trồng lúa đã được cấp GCNQSD đất số 01101/QSĐĐ/306/1999 QĐ-UB-H cấp ngày 28/7/1999 tương ứng thửa 849 tờ 4 diện tích 384,0 m². Thửa đất này nằm trong mô hình chuyển đổi trong sản xuất nông nghiệp của hộ ông Khuất Văn Quang đã được UBND huyện Thạch Thát phê duyệt chuyển đổi theo quyết định số 2383/QĐ-UB huyện Thạch Thát ngày 29/12/2004 đến năm 2013 hết hạn, nhưng chưa thực hiện việc gia hạn. Hộ sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB:

1. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT:

Mã	Nội dung hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (K=1)	Thành tiền (đồng)
1	TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI:	42,00			
1.2	Đất sản xuất nông nghiệp				
	+ Đất trồng lúa	42,00	155.000	1,0	6.510.000
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (1-2)				6.510.000

2. BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN GẮN LIÊN VỚI ĐẤT THU HỒI

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)
A	NHÀ, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG						39.306.778

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)
A2	NHÀ, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐẤT						
VII	TƯỜNG RÀO					-	-
1	Tường gạch chi 110, móng gạch, có bổ trụ.	m2	53,803	53,803	707.600	100%	38.071.003
X	CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC						-
28	Trụ xây gạch	m3	0,424	0,424	1.500.000	100%	635.775
46	Công sắt các loại	m2	2,000	2,000	300.000	100%	600.000
B	CÂY, HOA MÀU						9.368.600
B1. Số lượng cây trồng đúng mật độ quy định được bồi thường 100% đơn giá.							-
I	CÂY ĂN QUẢ						-
1	Mít		3	3			-
1.6	15cm ≤ ĐK thân < 20cm, cao ≥ 3,5m	cây	1	1	707.300	100%	707.300
1.8	25cm ≤ ĐK thân < 30cm, cao ≥ 3,5m	cây	2	2	1.033.700	100%	2.067.400
27	Cau (Cau lấy quả)		13	13			-
27.7	Cao ≥ 5m	cây	13	13	457.000	100%	5.941.000
29	Sầu		1	1			-
29.7	20cm ≤ ĐK thân < 30cm, 4m < cao ≤ 8m	cây	1	1	652.900	100%	652.900
Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản:							48.675.378

3. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC:

Mã	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	-	-		
	Hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất NN đang sử dụng	nhân khẩu	5,0	1.494.000	7.470.000
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	-			
	- Đối với đất trồng cây hàng năm (5lần x 155.000đ/m ² = 775.000đồng)	m ²	38,3	775.000	29.682.500
6	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng	-			
	Đối với đất sản xuất nông nghiệp có đủ điều kiện được bồi thường (không quá 3.000.000 đồng/người sử dụng đất)	m ²	42,0	3.000	126.000
Tổng tiền hỗ trợ:					37.278.500

5. TỔNG TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB (làm tròn): (1)+(2)+(3):

92.464.000 đồng

Trong đó: Chín mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng chẵn 2

DỰ THẢO

**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC
THU ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CẤP, CẢI TẠO, XÂY DỰNG MỚI ĐƯỜNG TỪ TL 419 ĐI THÔN TÂY TRONG
ĐẾN THÔN HƯƠNG LAM XÃ ĐẠI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Thông báo số: 01/TB-BQLDA ngày: 08/01/2025 của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, SỞ HỮU TÀI SẢN BỊ THU HỒI: KIỀU THỊ LIỄU - 1971

Số định danh cá nhân: **001171043864** Số điện thoại: **0342 975 561**
 Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Thạch Thát
 Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Thạch Thát
 Địa chỉ thu hồi đất: xã Thạch Thát

Các thành viên có chung quyền sử dụng đất và khẩu phát sinh trong hộ:

STT	Họ và tên	Năm Sinh	Số CCCD
1	Kiều Thị Liễu	1971	001 171 043 864
2	Vũ Văn Hùng	1966	001 066 017 530
3	Vũ Văn Nam	1991	001 094 010 721
4	Vũ Văn Thân	1995	001 095 014 555
5	Ngô Thị Thùy Dương	2000	037 300 008 937
6	Vũ Minh Khang	2025	001 225 007 673

Căn cứ Biên bản số: **13M /BB-TCT** Ngày **26/12/2024**

Giấy xác nhận số: 121/GXN-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đại Đồng

Diện tích trong chỉ giới GPMB: **45,0** m²

Tờ 1 thửa 37+39 (Bản đồ GPMB dự án được phòng TNMT huyện xác nhận ngày 07/11/2023)

Diện tích 45 m² là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/NĐ-CP cho hộ ông Vũ Văn Hùng để trồng lúa đã được cấp GCNQSD đất số 01211/QSDĐ/306/1999 QĐ-UB-H tương ứng thửa 842/4 tờ 4 diện tích 1200,0 m². Thửa 37+39 nằm trong mô hình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp của hộ ông Vũ Văn Hùng đã được UBND huyện Thạch Thát phê duyệt chuyển đổi theo Quyết định số 2367/QĐ-UB huyện Thạch Thát ngày 29/12/2004, năm 2013 hết hạn nhưng chưa thực hiện gia hạn. Theo bản án số 210/2023/HNGĐ-ST ngày 29/9/2023 của tòa án nhân dân huyện Thạch Thát về việc chia tài sản sau ly hôn thì thửa đất trên thuộc quyền quản lý và sử dụng của bà Kiều Thị Liễu. Hộ sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

II. PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB:

1. BÒI THƯỜNG VỀ ĐẤT:

Mã	Nội dung hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh (K=1)	Thành tiền (đồng)
1	TỔNG DIỆN TÍCH THU HỒI:	45,00			
1.2	Đất sản xuất nông nghiệp				
	+ Đất trồng lúa	45,00	155.000	1,0	6.975.000
	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (1-2)				6.975.000

2. BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THU HỒI

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)
A	NHÀ, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG						126.086.984
A1	NHÀ Ở, NHÀ Ở VÀ CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG TRÊN ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN						
I	NHÀ Ở						-
1	- Nhà 1 tầng, tường 110 bờ trụ, tường bao quanh cao > 3m (không tính chiều cao tường thu hồi), mái ngói hoặc mái tôn (không có trần), nền lát gạch ceramic.						
a	Nhà có khu phụ (trong chỉ giới thu hồi 10,985m ²)	m ² XD	27,040	27,040	2.655.000	100%	71.791.200

Mã	Tên tài sản	Đơn vị tính	KL kiểm kê	KL áp giá	Đơn giá	Tỷ lệ BT %	Thành tiền (đồng)
II	NHÀ TẠM					-	
2	Tường xây gạch 110, cao < 3m (không tính chiều cao tường thu hồi) nền lát gạch xi măng, gạch chi hoặc láng xi măng có đánh màu.		15,940	15,940		-	
a	Nhà có khu phụ, mái ngói, fibrôximăng hoặc tôn, nền lát gạch xi măng. (trong chỉ giới thu hồi 3,51m ²)	m2XD	6,480	6,480	1.805.400	100%	11.698.992
c	Nhà không có khu phụ, mái ngói, fibrôximăng hoặc tôn, nền láng xi măng. (trong chỉ giới thu hồi 5,59m ²)	m2XD	9,460	9,460	1.437.400	100%	13.597.804
VII	TƯỜNG RÀO					-	
1	Tường gạch chi 110, móng gạch, có bô trụ.	m2	12,330	12,330	707.600	100%	8.724.708
X	CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC					-	
3	Bể nước xây gạch trát xi măng, không có nắp đậy (đã nằm trong đơn giá nhà có khu phụ)	m3	2,880				-
46	Công sắt các loại	m2	4,050	4,050	300.000	100%	1.215.000
86	Mái công tôn (bao gồm cả trụ công xây gạch 0,4m ³)	m2	5,000	5,000	443.000	100%	2.215.000
87	Nhà không có khu phụ mái lợp proximang nền láng xi măng không xây tường (Diện tích thu hồi 81,6m ² , nằm trong chỉ giới thu hồi 15,6m ² , diện tích hoàn trả mặt tiền 1,0*12=12,0m ²)	m2	27,600	27,600	610.300	100%	16.844.280
B	CÂY, HOA MÀU						1.001.100
<i>B1. Số lượng cây trồng đúng mật độ quy định được bồi thường 100% đơn giá.</i>							-
I	CÂY ĂN QUẢ						
23	Sung		1	1			-
23.5	10cm ≤ ĐK thân < 20cm, 1,5m ≤ cao < 2m	cây	1	1	152.300	100%	152.300
29	Sầu		1	1			-
29.7	20cm ≤ ĐK thân < 30cm, 4m < cao ≤ 8m	cây	1	1	652.900	100%	652.900
V	HOA - CÂY CẢNH						-
55	Lộc vừng		1	1			-
55.4	7cm ≤ ĐK thân < 10cm	cây	1	1	195.900	100%	195.900
Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản:							127.088.084

3. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC:

Mã	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	-		-		
	Hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất NN đang sử dụng	nhân khẩu		6,0	1.494.000	8.964.000
6	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng	-				
	Đối với đất sản xuất nông nghiệp có đủ điều kiện được bồi thường (không quá 3.000.000 đồng/người sử dụng đất)	m2		45,0	3.000	135.000
Tổng tiền hỗ trợ:					9.099.000	

5. TỔNG TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB (làm tròn): (1)+(2)+(3):

143.162.000 đồng

Trong đó: Một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn